

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 20-5-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lại Thị Thúy Hằng
bà Vũ Thị Thùy Dương

- **Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974, địa chỉ: số 96, tổ ML, ấp N, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* anh Trần Đình V, sinh năm: 1984, địa chỉ: tổ B, ấp L, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(ông T và anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị không hòa giải, đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: vào ngày 10/12/2019, giữa ông và anh V có viết giấy vay tiền với nội dung: anh V nhờ ông vay giùm số tiền 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 10/02/2020 sẽ trả, mục đích vay là để có tiền khoan giếng. Hai bên có thỏa thuận mỗi tháng anh V phải trả số tiền lãi là 1.650.000 đồng đối với số tiền gốc đã vay. Anh V có giao cho ông bản chính sổ Bảo hiểm xã hội số: 7509115426 đứng tên Trần Đình V để làm tin. Đến ngày 10/01/2020, anh V vay thêm của ông số tiền 2.000.000 đồng nên tổng cộng số tiền gốc mà anh V đã vay là 32.000.000 đồng. Anh V đã trả cho ông số tiền lãi là

6.500.000 đồng. Đến tháng 8/2021, anh V có trả cho ông số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu anh V phải trả lại cho ông số tiền nợ gốc còn lại là 12.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

* Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Trần Đình V trình bày: anh và ông T cùng là công nhân làm việc tại công ty DONA ở XL. Do quen biết nên vào ngày 10/12/2019, anh có nhờ ông T vay giùm số tiền 32.000.000 đồng. Chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền mà ông T cung cấp cho Tòa án là do anh tự ký và viết họ tên của mình. Khi vay tiền, anh có giao cho ông T sổ bảo hiểm xã hội và sổ hộ khẩu để làm tin. Hiện anh đã trả cho ông T số tiền 20.000.000 đồng, số nợ gốc còn lại là 12.000.000 đồng nên anh đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông T.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về quan hệ pháp luật, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS), chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh V trả cho ông T 12.000.000 đồng. Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện đối với anh Trần Đình V yêu cầu trả nợ tiền vay nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó ông T là nguyên đơn, anh là bị đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Đây là phiên tòa lần thứ hai, đồng thời nguyên đơn (ông Nguyễn Văn T) và bị đơn (anh Trần Đình V) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Thứ nhất, về việc vay tiền và trả tiền: hai đương sự đều thống nhất những nội dung sau: số tiền bị đơn đã vay của nguyên đơn là 32.000.000 đồng; hai bên có viết giấy tay vay tiền; bị đơn có giao cho nguyên đơn sổ Bảo hiểm xã hội để làm tin; số tiền nợ gốc bị đơn đã trả bớt là 20.000.000 đồng và số tiền nợ gốc còn lại là 12.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ còn lại là 12.000.000 đồng, bị đơn đồng ý trả nợ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Đình V phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 12.000.000 đồng.

Thứ hai, về lãi suất: ông T xác định anh V đã trả cho ông tổng số tiền lãi là 6.500.000 đồng và hiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc còn lại, không yêu cầu tính lãi suất. Anh V không yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã trả. Ông T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ còn lại nên HĐXX không xem xét gì thêm về lãi suất.

Thứ ba, về tài liệu, chứng cứ: ông T có cung cấp một giấy vay tiền viết ngày 10/12/2019. Xét thấy giấy vay tiền có sự chỉnh sửa, nguyên nhân do ông V xác định là do lúc viết giấy vay, hai bên có sự thay đổi về thời hạn trả nợ nên mới chỉnh sửa trực tiếp trên giấy vay tiền. Tuy nhiên, anh V thừa nhận việc vay tiền, cũng thừa nhận chữ ký và chữ viết mang tên Trần Đình V là do anh tự ký và ghi họ và tên của mình nên đây là chứng cứ không cần chứng minh thêm. Đối với sổ Bảo hiểm xã hội số: 7509115426 đứng tên Trần Đình V mà anh V giao cho ông T để làm tin: theo văn bản số: 335/BHXXH-CST ngày 24/03/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thì sổ Bảo hiểm xã hội số: 7509115426 của anh Trần Đình V đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp một lần tại Bảo hiểm xã hội huyện CM nên sổ Bảo hiểm xã hội trên không còn giá trị để hưởng các chế độ Bảo hiểm xã hội. Do đó, HĐXX quyết định không hoàn trả sổ Bảo hiểm xã hội số: 7509115426 cho anh Trần Đình V mà lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[3] Về án phí: vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên về đường lối giải quyết phù hợp pháp luật và nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 463, 466 của BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Nguyễn Văn T) đối với bị đơn (anh Trần Đình V) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Trần Đình V phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Đình V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009091 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cm;
- Chi cục THADS huyện Cm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hà Thế Nam